

Bản án số: 56 /2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 16-11- 2017.

V/v tranh chấp: Ly hôn,  
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Yên

2. Bà Nguyễn Thị Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Duy Khoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2017/TLST- HNGĐ ngày 19/4/2017 về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/QĐ-HPT ngày 30/10/2017 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Q ( S ), sinh năm 1974;

Trú tại: thôn KT, XN, ĐA, Hà Nội.

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1980;

Trú tại: thôn KT, XN, ĐA, Hà Nội.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1950 ( bố anh Q);

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1951 ( mẹ anh Q);

3. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1938 ( mẹ chị Ph);

4. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1966 ( chị gái chị Ph);

5. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991 ( con bà Đ);

6. Cháu Nguyễn Thị V, sinh năm 1998 ( con anh Q, chị Ph);

Trú tại: thôn KT, XN, ĐA, Hà Nội.

7. Bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1972 ( chị gái chị Ph).

Trú tại: Số 108, tổ 17, thị trấn ĐA, ĐA, Hà Nội

Có mặt: Anh Q.

Vắng mặt: Chị Ph, ông X, bà H, bà Đ, bà Đ1, bà Đ2, anh S, cháu V. (Ông X, bà H, bà Đ, bà Đ1, bà Đ2, anh S, cháu V đều có đơn xin xử vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh **Nguyễn Văn Q** (S) trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XN, huyện ĐA ngày 07/4/1998. Sau khi cưới, vợ chồng anh chung sống trên đất và nhà cấp bốn do bố mẹ anh xây dựng từ trước khi vợ chồng kết hôn, ở riêng luôn và làm kinh tế riêng.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 5 năm 2016 (âm lịch) thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là buổi tối ngày 02 tháng 5 năm 2016 (âm lịch), do có hai người bạn cùng làm đến nên định mời bố mẹ anh sang ăn cơm, nhưng chị Ph đã chửi anh rồi dùng vật cứng ném vào nồi cám kêo ầm lên, thấy vậy anh đã không mời bố mẹ sang ăn cơm nữa.

Sáng ngày hôm sau ngày 03/5/2016 (âm lịch), anh cùng bạn là anh Phạm Văn L, sinh năm 1974 ở cùng thôn đến làm tay vịn cầu thang cho nhà anh, chị Ph thấy điện thoại anh có tin nhắn, đọc xong chạy lên túm tóc anh và giở đầu anh xuống đất, thấy vậy anh L đã can ngăn. Sau đó, anh xuống tầng 1 ngồi ở ghế để uống nước thì chị Ph đã đi xuống dùng tay đánh vào ngực và bụng anh, anh có tát chị Ph 01 cái, rồi chị Ph đã dùng cán chổi chít vọt vào gáy anh làm anh choáng.

Từ ngày 03/5/2016 (âm lịch) trở đi, chị Ph chửi anh liên hai tháng liền, đến bữa ăn thì anh gấp thức ăn nhưng chị Ph ghè đũa, không cho anh gấp đồ ăn.

Anh đi buôn bò, nhập bò từ tỉnh Nghệ An ra và thường xuyên phải về muộn, khi anh chuyển bò về thì chị Ph không hề giúp đỡ anh.

Đến tháng 8 năm 2016, chị Ph thuê người đánh anh. Lý do anh biết là, có 3 người đàn ông ở SS xuống nhà anh đòi chị Ph 2.000.000 đồng, tiền chị Ph thuê họ để đánh người, anh còn xin lại 300.000 đồng cho các con và anh giải thích cho những người đó biết là mâu thuẫn gia đình tự vợ chồng anh giải quyết. Anh xác định những người đó nhận tiền để đánh anh là do có người bạn đi buôn bò cùng nói cho anh biết. Sau đó, mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng, không ăn chung và ngủ chung cùng nhau nữa.

Đến ngày 22/3/2017, có một người đàn ông gọi điện thoại, hẹn anh đến quán nước ở Công ty Z ở XK, SS, Hà Nội, anh đến thì gặp một người đàn ông, người đó nói anh là không được đi quan hệ ngoại tình nữa, sau đó có 03 người đàn ông nữa đi ô tô đến rồi họ lao vào cầm ghế nhựa bỏ vào đầu anh. Anh xác định chị Ph thuê người đánh anh vì chiều tối hôm đó chị Ph gọi điện về nói với anh là “Chết cụ mày chưa”, anh có nói là “Mày về đưa ma đi, tao sắp chết rồi”. Đến sáng hôm sau, anh hỏi chị Ph là định thuê người đánh chết chồng à? Chị Ph đã nói “tao với mày còn tình

nghĩa gì nữa đâu” và chị Ph bỏ về nhà mẹ đẻ từ ngày 23/3/2017, vợ chồng không ai có trách nhiệm gì với nhau từ đó đến nay.

Việc chị Ph nói anh ngoại tình với người khác là không có.

Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, anh không thể chung sống cùng chị Ph được nữa nên anh xin ly hôn chị Ph.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là: Nguyễn Thị V, sinh ngày 25/5/1998; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 07/6/2001; Nguyễn Văn Th, sinh ngày 15/7/2003. Hiện cháu V đang ở cùng chị Ph, cháu Q và Th đang ở cùng anh. Ly hôn, cháu V đã thành niên nên không phải giải quyết về nuôi dưỡng. Anh xin được nuôi dưỡng cháu Q, chị Ph nuôi cháu Th và anh sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.000.000đồng/1tháng.

Anh đang đi làm nghề thợ xây tự do, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu chị Ph có yêu cầu Tòa án giải quyết thì anh công nhận: Vợ chồng có 01 ngôi nhà 3 tầng và các công trình phụ kèm theo, còn về đất là của bố mẹ đẻ anh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn X.

- Về nợ chung: Vợ chồng anh có nợ của những người sau: Bà Phạm Thị Đ là mẹ đẻ chị Ph số tiền 10 triệu đồng và 1,5 chỉ vàng trị giá bằng 5.200.000đồng (tổng nợ của bà Đ 15.200.000 đồng). Bà Nguyễn Thị Đ1 là chị gái chị Ph số tiền 14.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn S là cháu chị Ph số tiền 4.500.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Đ2 là chị gái chị Ph số tiền 3.000.000 đồng. Nhưng chị Đ2 đã cho hai vợ chồng số tiền này, anh nhất trí không có ý kiến gì.

Ly hôn, anh chịu trách nhiệm trả nợ của bà Đ và anh S, chị Ph có trách nhiệm trả cho bà Đ1, không ai phải thanh toán tiền chênh lệch cho ai.

-Về đất nông nghiệp đã có tiêu chuẩn từng người nên vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ph** trình bày tại các biên bản lập trong quá trình tố tụng tại Tòa án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị nhất trí với lời trình bày của anh Q về điều kiện, thủ tục kết hôn, về thời gian và quá trình chung sống có vợ chồng, thời gian mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q đi chơi với gái mấy ngày không về, chị có hỏi nhưng anh Q không thừa nhận nên chị đã dùng cục củi đập vào nồi cơm vào tối ngày 02/5/2016 (âm lịch). Chị đã giữ điện thoại của anh Q đến sáng ngày hôm sau là ngày 03/5/2016 (âm lịch), khi thấy điện thoại của anh Q có tin nhắn, không nhớ là tin nhắn gì nhưng chị nghi đó là tin nhắn do gái gửi tới và chị đã lên tầng hai túm tóc gi đầu anh Q xuống đất, lúc đó anh L can vợ chồng nên thôi. Khi anh Q xuống tầng 1, chị cũng đi xuống và vợ chồng tiếp tục cãi nhau về nội dung tin nhắn, vợ chồng chị lại lao vào đánh nhau. Lúc đó có 3 đứa con ở nhà, cháu Q vào can ngăn anh Q để vợ chồng không đánh nhau.

Tối ngày 03/5/2016 (âm lịch), anh Q không ngủ ở nhà. Sáng ngày 04/5/2016

(âm lịch), chị được người đi buôn bò cùng anh Q gọi điện hỏi là anh Q có ngủ ở nhà không, chị nói là không, thì ông ấy nói là thấy anh Q và người phụ nữ khác đi từ khách sạn ra. Trưa ngày 04/5/2016, chị có mua giò về cho các con ăn nhưng anh Q gấp giò chị không cho anh Q gấp ăn vì anh Q đi chơi qua đêm không về. Từ đó anh Q không cho chị ngủ cùng và nói là “tao hết tình cảm với mày rồi”.

Chị không thuê người đánh anh Q như lời khai của anh Q nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau, đến tết anh Q cũng không về nhà, cứ về đến nhà vợ chồng lại đánh, cãi, chửi nhau. Ngày 23/3/2017, cháu Q bảo là “hôm nay bố về đây, mẹ về nhà bà ngoại đi không có bố đánh” nên chị đã về nhà mẹ đẻ trong cùng thôn để ở từ đó đến nay.

Đến tháng 6 năm 2017, chị về lấy giấy tờ điều trị ở Bệnh viện Nội tiết trung ương cho cháu V xin nghỉ làm, anh Q đã nói mày về nhà tao để ăn cắp, ăn trộm gì và đánh chị. Chị đã phải ra trình báo cơ quan Công an xã XN can thiệp, sau hòa giải lại thôi. Khi anh Q bảo cháu V chở ra thôn ĐN nhưng cháu V không chở anh Q đã chửi cháu mấy ngày nên cháu V đã sang ở cùng chị.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Q, chị đề nghị cứ sống ly thân như hiện nay, mỗi người sống một nơi như hiện nay.

- Về con chung: Chị hoàn toàn nhất trí như ý kiến anh Q đã trình bày về con chung và nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con nếu ly hôn.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại khu công nghiệp YP, Bắc Ninh, thu nhập bình quân 6.000.000đồng/tháng. Chị có cam đoan sẽ cung cấp bảng lương chứng minh cho thu nhập của chị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 03/8/2017, nhưng sau đó chị vẫn không cung cấp được bảng lương cho Tòa án.

- Về tài sản chung, công sức: Vợ chồng có 01 ngôi nhà 3 tầng xây dựng trên đất của bố mẹ chồng. Tầng 1 xây dựng năm 2007, tầng 2 và 3 xây dựng năm 2015 giá trị ngôi nhà 800.000.000đồng. Công trình phụ và khu chăn nuôi trị giá hiện nay là 70.000.000đồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng, chị đã có đơn yêu cầu chia tài sản chung và xin được hưởng  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản trên là 435.000.000 đồng. Tòa án đã giao Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho chị, nhưng chị không nộp tiền tạm ứng án phí. Chị xác định, do cũng nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên chị không nộp tạm ứng án phí theo Thông báo của Tòa án.

- Về nợ chung: Chị nhất trí như anh Q khai về số nợ và phương thức trả nợ.

- Về đất nông nghiệp: Chị cũng nhất trí như ý kiến anh Q, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại các bản khai:**

- Bà Phạm Thị Đ- mẹ đẻ chị Ph có ý kiến: bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Ph. Vợ chồng bà sinh được 05 người con gái, chị Ph là con út. Chồng bà là Nguyễn Kim Đ

đã chết. Chị Ph và anh Q tự nguyện lấy nhau, nay mâu thuẫn thế nào bà không biết. Nay anh chị ly hôn hay không là tùy hai vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung, giải quyết thế nào là do anh chị.

Về tài sản chung của anh chị bà không biết.

Về nợ: Anh Q (S) có vay của bà 1,5 chỉ vàng khi làm nhà năm 2005. Đến năm 2012 khi chồng bà chết, được hỗ trợ 10.000.000đồng, anh Q đi lấy hộ và hỏi vay luôn để đi buôn bò. Từ đó đến nay chưa trả bà đồng nào. Nay anh chị ly hôn đề nghị trả tôi 10.000.000đồng và 1,5 chỉ vàng, không yêu cầu lãi.

- Ông Nguyễn Văn X, bà Phạm Thị H, bố mẹ đẻ anh Q có ý kiến: ông bà có 05 người con, anh Q là con thứ hai. Năm 1998 ông bà cưới chị Ph cho anh Q. Sau khi kết hôn, ông bà cho anh chị ăn ở riêng tại nhà 3 gian đó cấp 4 do ông bà đã làm từ trước trên đất đã cấp Sổ đỏ tên ông Nguyễn Văn X.

Quá trình chung sống anh chị xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, chị Ph thường xuyên chửi chồng, đánh chồng trước mặt mọi người. Ông bà can ngăn, chị Ph còn chửi tất cả. Mẹ và các chị của chị Ph còn đi chửi gia đình ông bà ngoài đường làng, chị Ph còn thuê người đánh anh Q trên đường đi làm. Mâu thuẫn xảy ra mấy năm nay, không thể nào hàn gắn được nữa. Để ổn định cuộc sống của con cháu và không gây mất trật tự an địa phương, mâu thuẫn giữa hai gia đình thông gia, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Q được ly hôn chị Ph.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung, ly hôn do anh chị tự giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh Q, chị Ph tự làm ngôi nhà 3 tầng và các công trình chăn nuôi, nhà tắm là tài sản của anh chị. Về đất ở là của ông bà, đã được UBND huyện ĐA cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003 mang tên ông Nguyễn Văn X; Ông bà mới tạm phân cho 3 con trai ở trên đất nhưng chưa cho con nào cụ thể. Trường hợp anh Q và chị Ph ly hôn có giải quyết về tài sản chung, công sức thì ông bà đề nghị Tòa án chỉ giải quyết về tài sản chung của anh chị là các công trình xây dựng có trên đất, còn đất là của ông bà. Ông bà không có yêu cầu gì về giá trị ngôi nhà cấp bốn mà anh chị đã dỡ bỏ trước khi xây nhà 3 tầng.

Về nợ: Ông bà và vợ chồng anh Q, chị Ph không nợ gì nhau.

- Bà Nguyễn Thị Đ1 trình bày: Bà là chị gái chị Ph. Năm 2012 vợ chồng anh Q, chị Ph có vay của bà tiền mua bò và năm 2015 vay tiền để làm nhà. Tổng cộng hai lần vay là 14.000.000đồng, không viết giấy tờ gì, đến nay chưa trả. Nay vợ chồng ly hôn đề nghị cả hai trả bà 14.000.000đồng, không yêu cầu lãi.

- Bà Nguyễn Thị Đ2 trình bày: Bà là chị gái chị Ph. Năm 2015 vợ chồng chị Ph làm nhà có vay bà 3.000.000đồng, không viết giấy tờ gì, đến nay chưa trả. Nay anh Q, chị Ph ly hôn, bà cho cả hai 3.000.000đồng, không yêu cầu trả nợ.

- Anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh là cháu chị Ph. Năm 2015 anh Q, chị Ph xây nhà có vay anh 4.500.000đồng đến nay chưa trả, vay không có giấy tờ gì. Nay anh Q, chị Ph ly hôn phải trả anh 4.500.000đồng, không yêu cầu lãi.

- Cháu Nguyễn Thị V trình bày: Về mâu thuẫn của bố mẹ cháu xảy ra từ hơn năm nay. Nguyễn nhân mâu thuẫn là do bố cháu thiếu quan tâm đến gia đình, vợ con góp ý không nghe. Mẹ thì nóng tính. Đề nghị Tòa án hòa giải cho bố mẹ cháu.

\* Tại phiên tòa, anh Q vẫn giữ nguyên các nội dung đã trình bày.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Đối với nguyên đơn, cơ bản chấp hành đầy đủ theo Giấy triệu tập của Tòa án, có ý thức chấp hành pháp luật nên không cần phải nhắc nhở gì, bị đơn không chấp hành theo Giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị: - Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Q đối với chị Nguyễn Thị Ph. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, kéo dài.

- Về con chung: Xác định anh Q, chị Ph có 03 con chung là: Nguyễn Thị V, sinh ngày 25/5/1998; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 07/6/2001; Nguyễn Văn Th, sinh ngày 15/7/2003; Ly hôn: Cháu V đã thành niên nên không phải giải quyết về nuôi dưỡng. Anh Q nuôi cháu Q, chị Ph nuôi cháu Th, ghi nhận sự tự nguyện của anh Q sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.000.000đồng/1tháng.

- Về tài sản chung, công sức, đất nông nghiệp: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không phải xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Q trả cho bà Phạm Thị Đ số tiền 10.000.000 đồng và 1,5 chỉ vàng bằng 5.200.000đồng (tổng là 15.200.000 đồng), trả anh Nguyễn Văn S số tiền 4.500.000 đồng. Chị Ph trả chị Nguyễn Thị Đ1 số tiền 14.000.000 đồng. Các bên không phải thanh toán tiền chênh lệch cho nhau.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Bị đơn là chị Nguyễn Thị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa ngày 30/10/2017, nhưng chị Ph vắng mặt không có lý do, phiên tòa đã phải hoãn. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Ph, nhưng đến phiên tòa hôm nay chị Ph vẫn vắng mặt không có lý do. Bản thân chị Ph không có yêu cầu phản tố trong vụ án này nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/7/1998 tại UBND xã XN, huyện ĐA, Hà Nội. Hai anh chị đều thừa nhận việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh Q và chị Ph đều thừa nhận anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không còn tin tưởng nhau, luôn nghi ngờ về sự chung thủy của nhau, từ đó xúc phạm nhau, chửi nhau và đánh nhau. Chị Ph cho rằng anh Q có quan hệ bất chính với người khác, bỏ bê không quan tâm gì đến vợ con cả về vật chất lẫn tinh thần. Anh Q cho rằng chị Ph đã đánh anh còn thuê người đánh anh, không tôn trọng bố mẹ anh, gia đình nhà anh. Từ mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn giữa hai gia đình thông gia, chị Ph đã về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 3/2017, cả hai đều không quan tâm làm tròn trách nhiệm chăm sóc các con. Hội đồng xét xử thấy rằng cả hai anh chị đều có lỗi dẫn đến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng và ly hôn. Anh Q thực sự thiếu quan tâm đến con cái, đến ngày sinh của con cũng không nhớ được, chị Ph thì thừa nhận có việc đánh chồng trước mặt bạn chồng. Chị Ph xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh Q không có trách nhiệm với vợ con, không còn tình cảm gì với anh Q, nhưng không đồng ý ly hôn, tuy nhiên chị Ph cũng không nêu ra giải pháp đoàn tụ mà đề nghị vợ chồng cứ sống ly thân, mỗi người ở một nơi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án báo đến hòa giải, chị không đến, khi đến thì luôn xảy ra cãi nhau, xúc phạm nhau. Vì vậy, việc chị Ph không đồng ý ly hôn, không đến Tòa án tham gia tố tụng chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho anh Q và quá trình tố tụng tại Tòa án.

Vấn đề này cũng đã được Tòa án tiến hành xác minh ý kiến đại diện gia đình anh Q, đại diện gia đình chị Ph và chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống. Cơ bản đều xác định cuộc sống của anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình anh chị, quan hệ thông gia giữa hai bên và gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh Q và chị Ph là căng thẳng, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, cần thiết phải có biện pháp giải phóng cho hai bên để ổn định cuộc sống riêng và giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q đối với chị Ph.

[3] **Về con chung:** Xác định anh Q, chị Ph có 03 con chung là: Nguyễn Thị V, sinh ngày 25/5/1998; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 07/6/2001; Nguyễn Văn Th, sinh ngày 15/7/2003; Khi ly hôn: Cháu V đã thành niên nên không phải giải quyết về nuôi dưỡng. Quá trình hòa giải các bên thỏa thuận: Anh Q nuôi cháu Q, chị Ph nuôi cháu Th, anh Q sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.000.000đồng/1tháng kể từ tháng 11/2017 đến khi cháu Th thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Vì vậy nên giao cho các bên nuôi dưỡng con chung như vậy là hợp lý và cũng phù hợp như nguyện vọng của các cháu. Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] **Về tài sản chung, công sức:** Mặc dù trong quá trình giải quyết, chị Ph có yêu cầu chia tài sản chung, Tòa án có thông báo nộp tiền tạm ứng án phí ngày 17/8/2017 giao cho chị Ph, nhưng chị Ph không nộp tạm ứng án phí. Tại Biên bản hòa giải ngày 18/10/2017 chị Ph xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không nộp tiền tạm ứng án phí.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q vẫn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, chị Ph vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án không phải xem xét, giải quyết về tài sản chung của anh chị.

[5] **Về nợ chung:** Xác định nợ chung của anh Q, chị Ph gồm nợ: Bà Phạm Thị Đ là 15.200.000 đồng ( gồm 10.000.000 đồng và 1,5 chỉ vàng ta 9999). Bà Nguyễn Thị Đ1 số tiền 14.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn S số tiền 4.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Đ2 là chị gái chị Ph số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này bà Đ2 xác định cho hai vợ chồng, các bên nhất trí nên không phải giải quyết.

Tại phiên tòa do chị Ph vắng mặt, anh Q đề nghị vẫn giữ nguyên sự thỏa thuận như tại phiên hòa giải về cách trả nợ. Việc thỏa thuận về nợ chung của anh chị tại phiên hòa giải và đề nghị của anh Q tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận: Anh Q có trách nhiệm trả cho bà Đ 15.200.000 đồng, trả anh S 4.500.000 đồng. Chị Ph trả bà Đ1 số tiền 14.000.000 đồng. Hai bên không phải thanh toán tiền chênh lệch cho nhau.

[6] Về đất nông nghiệp: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Q phải chịu cả để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí DSST: Anh Q, chị Ph đều phải chịu theo quy định của pháp luật. Yêu cầu về nợ của bà Đ1, anh S được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Đ là người cao tuổi (79 tuổi) nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí khi yêu cầu anh Q, chị Ph trả tiền nợ.

[9] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tại phiên tòa cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH :**

**Căn cứ:**

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.
- Khoản 1 Điều 28, Điều 203, 227, 228, 271 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Q (S).

**Anh Nguyễn Văn Q ( S ) được ly hôn chị Nguyễn Thị Ph**

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật

- **Về con chung:** Xác định anh Q, chị Ph có 03 con chung là: Nguyễn Thị V, sinh ngày 25/5/1998; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 07/6/2001; Nguyễn Văn Th, sinh ngày 15/7/2003; Khi ly hôn: Cháu V đã thành niên nên không phải giải quyết về nuôi dưỡng. Anh Q trực tiếp nuôi cháu Q, chị Ph trực tiếp nuôi cháu Th, anh Q cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.000.000đồng/1tháng kể từ tháng 11/2017 đến khi cháu Th thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh Q, chị Ph đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, đất nông nghiệp:** Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không phải xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Q có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Đ 15.200.000 đồng và trả anh Nguyễn Văn S 4.500.000 đồng. Chị Ph có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị Đ1 số tiền 14.000.000 đồng. Số tiền 3.000.000 đồng bà Đ2 xác định cho hai vợ chồng, các bên nhất trí nên không phải giải quyết. Hai bên không phải thanh toán tiền chênh lệch cho nhau.

- **Về án phí LHST:** 300.000đồng anh Q phải chịu cả để sung công quỹ nhà nước và được đối trừ vào số tiền 300.000đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AB/2015/0000330 ngày 18 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA. Anh Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Về án phí cấp dưỡng nuôi con:** 300.000đồng anh Q phải chịu cả.

- **Án phí DSST:** Anh Q phải chịu 985.000đồng; Chị Ph phải chịu 700.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

Trả lại bà Nguyễn Thị Đ1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 425.000đồng theo biên lai thu tiền số AB/2015/0000695 ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA; Trả lại anh Nguyễn Văn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AB/2015/0000694 ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA.

Án xử công khai, sơ thẩm. Anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ph, ông X, bà H, bà Đ, bà Đ1, bà Đ2, anh S, cháu V đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng.
- VKSND H. Đông Anh.
- TAND TP. Hà Nội.
- THA huyện Đông Anh.
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

